

Số: 2527/QĐ-ĐHHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí đối với sinh viên đại học hệ chính quy khóa 2017-2021
học kỳ 1 năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-ĐHHN ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc ban hành quy định mức thu học phí các hệ đào tạo hệ chính quy đại học, sau đại học, văn bằng hai, học cùng lúc hai chương trình áp dụng từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 của Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1439/TB-ĐHHN ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc thông báo nhập học hệ chính quy năm 2017;

Căn cứ hồ sơ đăng ký miễn, giảm học phí của sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác HSSV&QHDN và Trường phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận 65 sinh viên hệ chính quy khóa 2017-2021 thuộc diện được miễn, giảm học phí học kỳ 1 năm học 2017-2018 cụ thể như sau:

- Đối tượng được miễn học phí: 43 sinh viên
- Đối tượng được giảm 70% học phí: 13 sinh viên
- Đối tượng được giảm 50 % học phí: 09 sinh viên

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Mức miễn, giảm học phí đối với mỗi sinh viên được quy định theo Quyết định số 1098/QĐ-ĐHHN ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội.

Điều 3: Các phòng Công tác HSSV&QHDN, Tài chính-Kế toán, Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CTHSSV&QHDN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Luận

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY KHÓA 2017-2021
THUỘC DIỆN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Quyết định số 2527/QĐ-ĐHHN, ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
1	Trần Long	An	1707060003	7NB-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
2	Nguyễn Hồng	Anh	1707070003	3H-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
3	Nguyễn Thị Mai	Anh	1707010023	8A-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
4	Vũ Thị Phương	Anh	1707010039	12A-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
5	Nông Thị Ngọc	Ánh	1707040032	10T-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
6	Phạm Hạnh	Châu	1707060032	3NB-17	Con của bệnh binh	Miễn học phí	8,640,000	
7	Ngô Thùy	Dương	1707010074	6A-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
8	Trần Văn	Đạt	1701040028	6C-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
9	Nguyễn Thị Minh	Hằng	1707070038	4H-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
10	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	1704010035	2KT-17	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	13,140,000	
11	Phạm Song	Hào	1706090022	3D-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
12	Lê Phương	Hiền	1707050060	4Đ-17	Con của bệnh binh	Miễn học phí	8,640,000	
13	Lăng Thị	Hiệp	1707060077	5NB-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
14	Vũ Lương Tú	Hoa	1707070046	1H-17	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	8,640,000	
15	Đàm Thị Thu	Hoài	1707070162	6H-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
16	Lương Quỳnh	Hương	1701040076	3C-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
17	Phan Thị Thu	Hương	1707010390	11A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
18	Nguyễn Thị Thu	Huyền	1707080034	3TB-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	

19	Phạm Thị	Huyền	1707060098	6NB-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
20	Nguyễn Mai	Liên	1706080084	5Q-17	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	13,140,000	
21	Phương Thị	Luyện	1707040158	1T-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
22	Nguyễn Huyền	My	1707070093	4H-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
23	Nguyễn Minh	Ngọc	1707060148	3NB-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
24	Vũ Thị Bích	Ngọc	1704040086	4TC-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
25	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	1701040121	3C-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	13,140,000	
26	Lê Thị	Nhàn	1707010248	14A-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
27	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	1707040195	10T-17	Con của người hưởng chính sách như thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
28	Đỗ Hồng	Nhung	1704000092	3K-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
29	Nguyễn Mỹ	Phương	1706080110	4Q-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
30	Trần Thị Phương	Quỳnh	1707040223	1T-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
31	Nguyễn Trúc	Quỳnh	1704040104	1TC-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
32	Lê Thị	Thanh	1707060183	3NB-17	Con của bệnh binh	Miễn học phí	8,640,000	
33	Trần Thị	Thanh	1707040320	8T-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
34	Đặng Phương	Thảo	1707030104	4P-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
35	Vũ Thị Thương	Thương	1707030110	2P-17	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	8,640,000	
36	Trương Thanh	Thúy	1706080134	2Q-17	Con của thương binh	Miễn học phí	13,140,000	
37	Lê Thị Bích	Thùy	1707060192	2NB-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
38	Nịnh Thị Minh	Thư	1707010335	14A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	8,640,000	
39	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	1707080065	1TB-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
40	Trần Thị Huyền	Trang	1707070148	1H-17	Con của liệt sĩ	Miễn học phí	8,640,000	
41	Nguyễn Đức	Trung	1707030120	2P-17	Con của bệnh binh	Miễn học phí	8,640,000	
42	Đoàn Trần Hồng	Vân	1707070153	6H-17	Con của thương binh	Miễn học phí	8,640,000	
43	Trần Hữu Việt	Văn	1704000121	3K-17	Con của bệnh binh	Miễn học phí	13,140,000	
44	Nguyễn Hoàng	Anh	1707010016	9A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
45	Dương Thị	Chung	1707010389	2A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	

46	Hoàng Thị	Dương	1707060044	7NB-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
47	Lưu Quỳnh	Giang	1707070020	5H-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
48	Đinh Khánh	Hiền	1706090098	1D-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	9,198,000	
49	Vũ Thị Ngọc	Hương	1706080078	1Q-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	9,198,000	
50	Triệu Thị Thùy	Linh	1706090044	1D-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	9,198,000	
51	Triệu Thị	Mai	1707090074	3I-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
52	Nguyễn Bích	Ngọc	1706090051	1D-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	9,198,000	
53	Đinh Thị Hồng	Ngọc	1707010236	5A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
54	Hoàng Thị Hồng	Nụ	1707070095	1H-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
55	Châu Thị	Thu	1707010391	3A-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
56	Trần Thị	Yến	1707070169	5H-17	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	6,048,000	
57	Dương Thị Thu	Hậu	1707040081	5T-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
58	Phạm Thị Thu	Huyền	1707010393	4A-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
59	Trương Khánh	Linh	1707070085	5H-17	Con của người mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
60	Hoàng Ngọc	Linh	1707010179	1A-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
61	Lê Ánh	Nguyệt	1701040122	6C-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	6,570,000	

62	Nguyễn Hà	Phuong	1701040133	5C-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	6,570,000	
63	Phạm Thị Hà	Phuong	1704000095	4K-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	6,570,000	
64	Nguyễn Lâm	Phuong	1707100044	1B-17	Con của người mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
65	Trần Thu	Thủy	1707010325	9A-17	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,320,000	
TỔNG							562,374,000	

Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng.

Danh sách gồm: **65** sinh viên được miễn, giảm học phí

Trong đó:

Miễn học phí: **43** sinh viên

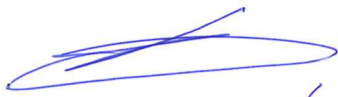
Giảm 70% học phí: **13** sinh viên

Giảm 50% học phí: **09** sinh viên

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV&QHDN

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG


Ngô Xuân Hiền





Nguyễn Đình Luận

